

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**1  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 02 /2018/DS-ST*

*Ngày: 05 -6 -2018*

*V/v tranh chấp về hợp*

*đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Kiệt**

**2. Ông Nhâm Đức Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Quỳnh Trâm** – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AB**

Trụ sở chính: 170 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 08/UQ-HĐQT.15 ngày 10-7-2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần AB).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Đồng T, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017). (có mặt)

Địa chỉ: Số 40 TP, phường VT, TP RG, tỉnh KG.

**2. Bị đơn: Bà Lâm Ngọc D, sinh năm 1981 – Chủ doanh nghiệp tư nhân (viết tắt là DNTN) Lâm Ngọc D. (vắng mặt)**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 170984522 đăng ký lần đầu ngày 23-12-2014 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 286 ấp PH, xã MTB, huyện CT, KG.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975 (vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 286 ấp PH, xã MTB, huyện CT, KG.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Đồng T trình bày:*

Vào ngày 14/01/2016 bà Lâm Ngọc D – Chủ DNTN Lâm Ngọc D có ký kết hợp đồng tín dụng số 0132/15/TD/XXIII vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần AB, chi nhánh KG để vay số tiền là 5.000.000.000 đồng, lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ, lãi suất trên sẽ thay đổi định kỳ theo chính sách của Ngân hàng TMCP AB, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 84 tháng. Khi vay thì phía bà Lâm Ngọc D – Chủ DNTN Lâm Ngọc D có thể chấp cho Ngân hàng các tài sản gồm có :

1. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0132B/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016 là các tàu cá theo các chứng từ pháp lý sau : Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 001/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 827/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 01/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D; Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 002/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 828/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 02/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D

Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0132B/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 15/01/2016

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0132A/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại F4-15 HVT, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liên với đất số CC 480922, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH09400 do UBND thành phố RG, tỉnh KG ngày 22/05/2013 do bà Lâm Ngọc D đứng tên.

Ngân hàng TMCP AB đã giải ngân đúng theo nội dung trong hợp đồng tín dụng, bà Lâm Ngọc D đã thực hiện việc rút vốn vay tại Ngân hàng TMCP AB theo Giấy nhận nợ số 0132/15/GNN/XXIII ngày 16/01/2016 với tổng số tiền là 5 tỷ đồng, lãi suất là 9%/năm. Lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn

Tính đến ngày 05/10/2017 bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D còn nợ Ngân hàng TMCP AB tổng số tiền là 4.148.625.829 đồng trong đó nợ gốc là 4.034.074.573 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/10/2017 là 114.551.256 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp thông báo nợ quá hạn và thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn nhưng phía bị đơn không thực hiện và còn vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần AB, chi nhánh KG yêu cầu giải quyết buộc bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 4.034.074.573 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/6/2018 là 450.836.001 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 4.484.910.574 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng từ ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán dứt số nợ gốc và lãi nêu trên. Trường hợp bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D không trả thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Ngọc D – Chủ DNTN Lâm Ngọc D cố tình trốn tránh không lên Tòa án và không có văn bản nêu rõ ý kiến của bà D gửi cho Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành ghi ý kiến của bà D được, nhưng căn cứ theo biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh V là chồng bà Lâm Ngọc D vào ngày 06/3/2018 thì ông V trình bày như sau:*

Ông V xác nhận ông là chồng của bà Lâm Ngọc D, sinh năm 1981, bà Di là chủ DNTN Lâm Ngọc D, hiện tại DNTN Lâm Ngọc D vẫn hoạt động bình thường. Ông V cho biết vào năm 2016 thì bà Lâm Ngọc D là chủ DNTN Lâm Ngọc D có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP AB để vay số tiền là 5 tỷ đồng, hai bên có ký hợp đồng tín dụng số 0132 ngày 14/01/2016. Khi vay tiền thì DNTN có thể chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP AB và ông V có ký tên trong hợp đồng thế chấp để cho bà D vay tiền Ngân hàng. Ông V cho biết mọi hoạt động và việc vay tiền Ngân hàng TMCP AB của DNTN Lâm Ngọc D là do bà D quản lý và điều hành, ông V hoàn toàn không biết gì. Tài sản thế chấp cho Ngân

hàng là tài sản của gia đình bà D cho bà D sử dụng, ông V không có liên quan gì đến tài sản thế chấp.

Nay Ngân hàng TMCP AB khởi kiện yêu cầu bà Lâm Ngọc D – Chủ DNTN Lâm Ngọc D trả số tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng thì ông V yêu cầu Tòa án giải quyết với bà D vì ông không có liên quan gì. Trường hợp bà D không thanh toán được số tiền vay trên cho Ngân hàng thì ông V yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát huyện CT, tỉnh KG phát biểu quan điểm về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện VKS yêu cầu HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP AB có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 01 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 06/3/2018. Xét thấy đề nghị trên của ông V là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thống nhất xét xử vụ án vắng mặt ông V. Đối với bị đơn bà Lâm Ngọc D – chủ DNTN Lâm Ngọc D thì trong quá trình giải quyết vụ án bà Lâm Ngọc D – chủ DNTN Lâm Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai, bà D đã nhận văn bản tố tụng của Tòa và biết việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB cũng như việc đưa vụ án ra xét xử đối với bà D nhưng bà D vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Ngọc D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP AB và bà Lâm Ngọc D – chủ DNTN Lâm Ngọc D là tranh chấp hợp đồng tín dụng, được lập thành văn bản thể hiện tại “Hợp đồng tín dụng số 0132/15/TD/XXIII” do một bên là tổ chức tín dụng và một bên là chủ Doanh

nghiệp tư nhân (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 170984522 đăng ký lần đầu ngày 23-12-2014 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh KG) được xác lập ngày 14-01-2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AB yêu cầu bà Lâm Ngọc D – chủ DNTN Lâm Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 4.034.074.573 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/6/2018 là 450.836.001 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 4.484.910.574 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng từ ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán dứt số nợ gốc và lãi nêu trên. Trường hợp bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D không trả thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp nêu trên.

Xét hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, được các bên tham gia ký kết, thực hiện hợp đồng thừa nhận tại phiên toà, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Mặc dù bị đơn không có ý kiến cho Tòa án bằng văn bản nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh V là chồng bà D có ý kiến thừa nhận số tiền nợ đối với Ngân hàng TMCP AB theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, như yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn yêu cầu tại phiên toà; đồng thời đồng ý xử lý tài sản thế chấp tại các Hợp đồng thế chấp số 0132B/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016 và số 0132A/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016. của DNTN Lâm Ngọc D thu hồi nợ; đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AB tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Nên cần buộc bà Lâm Ngọc D – chủ DNTN Lâm Ngọc D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP AB theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số tiền là 4.484.910.574 đồng, trong đó nợ gốc là 4.034.074.573 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày đến ngày 04/6/2018 là 450.836.001 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với nghĩa vụ do chậm thanh toán: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã ký kết, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong. Vì vậy, cần buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn phải

tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay, người thế chấp phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Xét yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án: Tòa án nhận thấy đề nghị trên là có căn cứ cần chấp nhận bởi những nhận định như trên.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3, 4, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 84,85,87, 317,318,319,320,321,322,323, 385,386, 463, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-2-2009 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB.

Buộc bị đơn bà Lâm Ngọc D - chủ DNTN Lâm Ngọc D và anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AB số tiền gốc là 4.034.074.573 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/6/2018 là 450.836.001 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 4.484.910.574 đồng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Lâm Ngọc D - chủ DNTN Lâm Ngọc D, anh Nguyễn Thanh V không thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP AB thì hàng tháng bà D và anh V còn phải trả cho Ngân hàng TMCP AB thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP AB có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp bao gồm:

Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0132B/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016 là các tàu cá theo các chứng từ pháp lý sau : Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 001/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 827/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 01/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D ; Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 002/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 828/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 02/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D . Hợp đồng thế chấp trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 15/01/2016

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0132A/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại F4-15 HVT, phường VL, thành phố RG, KG theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 480922, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH09400 do UBND thành phố RG, tỉnh KG ngày 22/05/2013 do bà Lâm Ngọc D đứng tên.

Sau khi bà Lâm Ngọc D - chủ DNTN Lâm Ngọc D , anh Nguyễn Thanh V thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng TMCP AB thì Ngân hàng TMCP AB có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tài sản thế chấp trên cho bà Lâm Ngọc D - chủ DNTN Lâm Ngọc D và anh Nguyễn Thanh V

*Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:* Bà Lâm Ngọc D – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc D có nghĩa vụ nộp 112.484.910 đồng tiền án phí.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.074.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000865, ngày 15-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Ngân hàng TMCP AB có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Ngọc D - chủ DNTN Lâm Ngọc D , anh Nguyễn Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THA Dân sự huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Đoàn Văn Thập**

**Nơi nhận :**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

## THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đoàn Văn Thập**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Đoàn Văn Thập**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2018

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Văn Thăm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**.

2. Ông **Nhâm Đức Hùng**.

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (tên gọi tắt là ABBANK)**

Trụ sở chính: 170 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Tiền. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Quân. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 08/UQ-HĐQT.15 ngày 10-7-2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Đồng Tâm, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2017). (có mặt)

Địa chỉ: Số 40 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Bà Lâm Ngọc Diễm, sinh năm 1981 – Chủ doanh nghiệp tư nhân (viết tắt là DNTN) Lâm Ngọc Diễm**. (vắng mặt)

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 170984522 đăng ký lần đầu ngày 23-12-2014 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 286 ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Ông Nguyễn Thanh Vũ, sinh năm 1975** (vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Số 286 ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật: Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 3, 4, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 84,85,87, 317,318,319,320,321,322,323, 385,386, 463, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-2-2009 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP An Bình.

Buộc bị đơn bà Lâm Ngọc Diễm- chủ DNTN Lâm Ngọc Diễm và anh Nguyễn Thanh Vũ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền gốc là 4.034.074.573 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/6/2018 là 450.836.001 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 4.484.910.574 đồng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Lâm Ngọc Diễm- chủ DNTN Lâm Ngọc Diễm, anh Nguyễn Thanh Vũ không thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP An Bình thì hàng tháng bà Diễm và anh Vũ còn phải trả cho Ngân hàng TMCP An Bình thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP An Bình có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp bao gồm:

Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0132B/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016 là các tàu cá theo các chứng từ pháp lý sau : Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 001/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 827/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 01/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc Diễm – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc Diễm; Phiếu duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật số 002/12HN-DKTC ngày 01/12/2014, văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá số 828/SNNPTNT ngày 18/12/2014; Hợp đồng kinh tế số 02/12/HĐ/2014 ngày 15/12/2014 ký giữa DNTN Hà Xuân và bà Lâm Ngọc Diễm – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc Diễm. Hợp đồng thế chấp trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 15/01/2016

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0132A/16/BL/XXIII ngày 14/01/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại F4-15 Hoàng Văn Thụ, phường Vĩnh Lạc, thành

phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 480922, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH09400 do UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 22/05/2013 do bà Lâm Ngọc Diễm đứng tên.

Sau khi bà Lâm Ngọc Diễm- chủ DNTN Lâm Ngọc Diễm, anh Nguyễn Thanh Vũ thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng TMCP An Bình thì Ngân hàng TMCP An Bình có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tài sản thế chấp trên cho bà Lâm Ngọc Diễm- chủ DNTN Lâm Ngọc Diễm và anh Nguyễn Thanh Vũ

*Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:* Bà Lâm Ngọc Diễm – chủ doanh nghiệp tư nhân Lâm Ngọc Diễm có nghĩa vụ nộp 112.484.910 đồng tiền án phí.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.074.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000865, ngày 15-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Ngân hàng TMCP An Bình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Ngọc Diễm- chủ DNTN Lâm Ngọc Diễm, anh Nguyễn Thanh Vũ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Văn Thâm**

